

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 4 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Dũng

2. Ông Đỗ Thành Tiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Đức Trọn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thê - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Thông báo V/v thay đổi lịch phiên tòa số 31/TB-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Thạch Sa R, sinh ngày 01/01/1994 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch D, sinh năm 1951 và bà Thạch Thị N, sinh năm 1952; vợ Sơn Thị T, sinh năm 1999 (chưa đăng ký kết hôn); Con: 01 người sinh năm 2017; Tiền án: Không có; Tiền sự: 02 tiền sự (Ngày 01/6/2021 Công an xã Châu Điền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; Ngày 18/8/2021 Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người và sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 15.750.000 đồng (chưa đóng phạt). Bị cáo bị áp dụng tạm giam từ ngày 26 tháng 10 năm 2021 đến nay (có mặt).

- Người phiên dịch: Ông Thạch Quơne - Cán bộ hưu trí huyện Cầu Kè. mặt)

- Bị hại:

1. Ông Thạch D, sinh năm 1951 (*có mặt*);

2. Bà Thạch Thị N, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Thạch Thị N là ông Thạch D, sinh năm 1951. Địa chỉ: Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2022).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Thạch Ra R, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của ông Thạch Ra R là ông Thạch D, sinh năm 1951. Địa chỉ: Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2022).

2. Ông Thạch L, sinh năm 1995 (*có mặt*);

Địa chỉ: Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Thạch Chí C, sinh năm 1991 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2000 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Lâm Hải S, sinh năm 1990 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

6. Ông Triệu T, sinh năm 1973 (*có đơn xin vắng mặt*);

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

Ông Lâm Văn H, sinh năm 1977 (*vắng mặt*);

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 16/9/2021 bị cáo Thạch Sa R ở cùng nhà với cha ruột là ông Thạch D phát hiện chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 84H1-031.21 là xe của anh ruột tên Thạch Ra R gửi cho cha ruột tên Thạch D quản lý. Lúc này, bị cáo quan sát thấy ông D đã ngủ, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên đem cầm lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khi đó, bị cáo lấy chìa khóa mở cửa tiệm tạp hóa để dẫn xe mô tô biển kiểm soát 84H1-031.21 ra ngoài đường đàng dỡ mối nối dây điện ổ khóa và điều khiển xe đến nhà Thạch L cư trú cùng ấp để rủ Thạch L đến tiệm cầm đồ (không nhớ biển hiệu)

thuộc ấp Chông Nô 1, xã Hòa Tân nhưng không cầm được do không có giấy đăng ký xe. Sau đó, Lâm ở lại thị trấn Cầu Kè, còn bị cáo điều khiển xe đến nhà Lâm Văn H tại ấp 4, xã Phong Phú để chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe về đến nhà thì ông D đã ngủ, bị cáo nhìn thấy 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, màu xanh của ông D đang sạc pin để trên đầu tủ giường ngủ nên bị cáo lấy trộm điện thoại di động trên rồi điều khiển xe đến nhà Lâm Văn H ngủ. Đến sáng ngày 17/9/2021 bị cáo tìm được giấy đăng ký xe trong cốp xe nên cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84H1-031.21 đến thế chấp cho ông Triệu T, cư trú KA, thị trấn C1, huyện T, tỉnh Trà Vinh, được số tiền 6.000.000 đồng. Cầm xe được tiền bị cáo dùng số tiền này trả nợ cho Thạch L số tiền 1.500.000 đồng, cho Thạch Chí C mượn số tiền 1.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 01 (một) tuần sau, bị cáo nhờ Nguyễn Minh Đ, cư trú ấp 4, xã Phong Phú mang điện thoại bị cáo đã lấy trộm của ông D đi cầm được số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo cho Đông mượn số tiền 100.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình tiến hành kiểm tra, xác minh đủ căn cứ xác định Thạch Sa R là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tiến hành mời làm việc, tại Cơ quan Công an, bị cáo Thạch Sa R đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 36/BKL-HĐĐG ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè kết luận: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 84H1- 031.21, có giá trị 6.500.000 đồng và một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, màu xanh có giá trị là 2.952.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 9.452.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Cách đây khoảng 09-10 năm, không xác định rõ thời gian bị cáo đã lấy trộm số tiền 24.000.000 đồng của ông Thạch D và đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Trong năm 2017 (không nhớ rõ ngày, tháng) bị cáo Thạch Sa R lợi dụng lúc người nhà đi vắng nên bị cáo vào phòng ngủ của cha ruột là Thạch D lấy trộm số tiền 3.000.000 đồng, 03 (ba) chỉ vàng, loại 24k, trong đó 01 (một) nhẫn vàng, loại nhẫn trơn, trọng lượng 01 (một) chỉ và 01 (một) sợi dây chuyền vàng, trọng lượng 02 (hai) chỉ được ông D cất giấu trong tủ quần áo. Sau đó, bị cáo mang số vàng đi bán tại thị trấn C, huyện C được số tiền 11.000.000 đồng cùng với số tiền trộm được bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/BKL-HĐĐG ngày 14/01/2022 kết luận: 01 (một) nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 (một) chỉ có giá trị thành tiền là 3.650.000 đồng và 01 (một) sợi dây chuyền vàng 24k trọng lượng 02 (hai) chỉ có giá trị thành tiền là 7.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản yêu cầu định giá là 11.250.000 đồng.

Như vậy, vào năm 2017 bị cáo trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 14.250.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng tháng 5 năm 2021, bị cáo vào chòi giữ vườn của bà Thạch Thị D, cư trú cùng ấp lấy trộm máy cắt cỏ, nhãn hiệu Honda, màu đỏ của bà Diên, đã qua sử dụng, sau khi bị phát hiện hành vi bị cáo trả lại tài sản cho bà Diên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/BKL-HĐĐG ngày 14/01/2022 kết luận: 01 (một) máy cắt cỏ, nhãn hiệu Honda, màu đỏ, có giá trị còn lại thành tiền là 500.000 đồng.

Đối với hành vi trộm số tiền 24.000.000 đồng của ông Thạch D đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét. Hành vi trộm cắp tài sản là máy cắt cỏ, nhãn hiệu Honda, màu đỏ vào khoảng tháng 5 năm 2021 chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với Thạch L, Nguyễn Minh Đ, Triệu T không biết tài sản bị cáo Thạch Sa R trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý. Số tiền Thạch L, Nguyễn Minh Đ nhận của bị cáo hiện chưa giao nộp. Riêng Thạch Chí C, Lâm Văn H hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-HS ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch Sa R về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Thạch Sa R đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung hay khiếu nại về nội dung Cáo trạng.

Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo Thạch Sa R, biên bản hỏi cung bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng; Bản kết luận định giá tài sản số: 36/BKL-HĐĐG ngày 26/10/2021 và bản kết luận định giá tài sản số 02/BKL-HĐĐG ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè cùng những tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Thạch Sa R đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có tình tiết tăng nặng tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Thạch Thị Sa Rang từ 12 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Thạch D và bà Thạch Thị N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Thạch Sa R nói lời sau cùng: Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Thạch Sa R: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng; Bản kết luận định giá tài sản số: 36/BKL-HĐĐG ngày 26/10/2021 và bản kết luận định giá tài sản số 02/BKL-HĐĐG ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè cùng những tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Xét thấy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Sa R về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Sa Rang là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho những người dân nơi địa phương mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, làm cho họ không an tâm trong việc bảo quản tài sản của mình, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm. Bị cáo là thanh niên có đầy đủ sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải lo chí thú lao động có thu nhập chính đáng để tự lo cho mình và phụ giúp cho người thân trong gia đình và phải ý thức chấp hành pháp luật. Không làm được như vậy, mà bị cáo chỉ vì hám lợi trước mắt, muốn nhanh chóng có tài sản mà không phải do lao động chân chính để có được nên bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh và trong đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như bày trừ các tệ nạn xã hội tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Vào ngày 01/6/2021 Công an xã Châu Điền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng. Đến ngày 18/8/2021 Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người và sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 15.750.000 đồng (bị cáo chưa đóng phạt). Mặc dù, bị cáo từng bị xử phạt chính như hành vi nêu trên nhưng bị cáo vẫn không tu sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên xét thấy bị cáo Sa Rang có nhân thân xấu. Do

đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cho bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có lợi cho gia đình và có ích cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Sa Rang cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú hành vi trộm cắp trước đó và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Căn cứ điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Thạch D và Thạch Thị N nhận số tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 84H1- 031.21 và một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s đúng theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch Sa R phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[11] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Sa R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thạch Sa R 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Thạch D và bà Thạch Thị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Thạch D và Thạch Thị N nhận số tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Wave S, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 84H1- 031.21 và một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s đúng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thạch Sa R nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Ai